

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LM
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/DS-ST
Ngày: 18/5/2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LM, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Thanh Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Trường
2. Bà Đặng Thị Em

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã LM tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Kim Chúc – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 tháng 5 và ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã LM, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 86/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần KL.

Địa chỉ: Số 40-42-44 Phạm Hồng T, phường Vĩnh Thanh V, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M, chức vụ Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Thanh N - Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần KL - Chi nhánh Hậu Giang.

Người đại diện tham gia tố tụng:

- Ông Trần Hoàng G – Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần KL, Phòng Giao dịch LM.

- Ông Nguyễn Hoàng Q – Tổ trưởng tín dụng, Phòng Giao dịch LM.

2. Bị đơn: Anh Trương Xuân Tr, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ: khu vực 6, phường TA, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần KL (gọi tắt là Ngân hàng), người đại diện tham gia tố tụng anh Nguyễn Hoàng Q trình bày: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Tr trả nợ, cụ thể như sau:

Vào ngày 23/12/2016, anh Trương Xuân Tr có vay tiền theo hợp đồng tín dụng số 0004/16/TC/090104450 (gọi chung là hợp đồng số 0004/16/TC/090104450), theo hạn mức thẻ 50.000.000 đồng, loại thẻ JCB Classic, lãi suất vay 22%/năm, phương thức trả nợ theo quy định của Ngân hàng về sản phẩm thẻ tín dụng quốc tế, thời hạn vay 36 tháng, sau đó tiếp tục gia hạn thẻ thêm 03 năm. Tính đến ngày 18/5/2022 anh Trương Xuân Tr còn nợ Ngân hàng vốn gốc 49.977.856 đồng, lãi phát sinh 10.265.074 đồng, phí phạt chậm trả 5.388.588 đồng, phí phạt vượt hạn mức 1.741.297 đồng.

Vào ngày 01/06/2021, anh Trương Xuân Tr có vay của Ngân hàng số tiền 40.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 702/21/HĐTD/0900-6495 (gọi chung là hợp đồng số 702/21/HĐTD/0900-6495) để phục vụ đời sống, ngày đến hạn 01/6/2024, lãi suất trong hạn 9,2%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Từ khi vay đến nay đã trả được 2.200.000 đồng tiền gốc và đóng lãi đến ngày 30/8/2021. Tính đến ngày xét xử 18/5/2022, anh Tr còn nợ Ngân hàng 37.800.000 đồng tiền gốc, lãi trong hạn 2.426.532 đồng, lãi quá hạn 519.031 đồng, phạt chậm trả 91.977 đồng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Tr trả toàn bộ các khoản nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trương Xuân Tr đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành ghi nhận ý kiến của Trương Xuân Tr được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã LM phát biểu quan điểm

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Trương Xuân Tr trả cho nguyên đơn tổng cộng nợ gốc và lãi tính đến ngày 18/5/2022 là 108.210.355 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trương Xuân Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn Trương Xuân Tr.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét các hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa Ngân hàng với anh Trương Xuân Tr thì anh Tr có vay tiền của Ngân hàng số tiền lần lượt là 50.000.000 đồng và 40.000.000 đồng. Các hợp đồng trên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên, quá trình vay vốn anh Tr có trả một phần vốn gốc. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Tr trả lần lượt nợ gốc 49.977.856 đồng và 37.800.000 đồng là có căn cứ.

[3.2] Về lãi suất: Theo thỏa thuận của các bên đã ký kết trong hợp đồng tín dụng nói trên thì lãi suất tại thời điểm cho vay đối với hợp đồng tín dụng số 0004/16/TC/090104450 là 22%/năm và 9,2%/năm đối với hợp đồng tín dụng số 702/21/HĐTD/0900-6495, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất cho vay. Theo quy định tại Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất ... theo quy định pháp luật*”. Sau khi vay thì bị đơn anh Trương Xuân Tr có trả một phần lãi theo thỏa thuận giữa các bên. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bị đơn trả lãi tính đến ngày 18/5/2022 lần lượt là 10.265.074 đồng, 2.426.532 đồng và 519.031 đồng là có căn cứ.

[3.3] Về phí phạt: Căn cứ vào khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2019/NQ-

HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm *“Khi giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng, Tòa án áp dụng quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng để giải quyết...”*. Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”*. Đồng thời, căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng quy định *“Tr hợp khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi..., thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận nhưng không vượt quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả”*. Do đó, Ngân hàng yêu cầu anh Tr trả phí, phạt chậm trả tính đến ngày 18/5/2022 lần lượt là 5.388.588 đồng, 1.741.297 đồng và 91.977 đồng là có căn cứ.

[4] Từ những phân tích nêu trên, buộc anh Trương Xuân Tr phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng cộng nợ gốc và lãi tính đến ngày 18/5/2022 là 108.210.355 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

[5] Xét thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Trương Xuân Tr phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi

suất, phạt vi phạm; Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần KL khởi kiện anh Trương Xuân Tr về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

[2] Buộc bị đơn anh Trương Xuân Tr có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần KL tính đến ngày 18/5/2022 số tiền tổng cộng là 108.210.355 đồng (Một trăm lẻ tám triệu hai trăm mười nghìn ba trăm năm mươi lăm đồng). Cụ thể:

- Theo hợp đồng số 0004/16/TC/090104450 là 67.372.815 đồng (Sáu mươi bảy triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn tám trăm mười lăm đồng), trong đó, nợ gốc 49.977.856 đồng (Bốn mươi chín triệu chín trăm bảy mươi bảy nghìn tám trăm năm mươi sáu đồng), lãi phát sinh 10.265.074 đồng (Mười triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn không trăm bảy mươi bốn đồng), phí phạt chậm trả 5.388.588 đồng (Năm triệu ba trăm tám mươi tám nghìn năm trăm tám mươi tám đồng), phí phạt vượt hạn mức 1.741.297 đồng (Một triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn hai trăm chín mươi bảy đồng).

- Theo hợp đồng số 702/21/HĐTD/0900-6495 là 40.837.540 đồng (Bốn mươi triệu tám trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm bốn mươi đồng), trong đó, nợ gốc là 37.800.000 đồng (Ba mươi bảy triệu tám trăm nghìn đồng), lãi trong hạn 2.426.532 đồng (Hai triệu bốn trăm hai mươi sáu nghìn năm trăm ba mươi hai đồng), lãi quá hạn 519.031 đồng (Năm trăm mười chín nghìn không trăm ba mươi một đồng), phạt chậm trả 91.977 đồng (Chín mươi một nghìn chín trăm bảy mươi bảy đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn anh Trương Xuân Tr phải nộp án phí là

5.410.500 đồng (Năm triệu bốn trăm mười nghìn năm trăm đồng).

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần KL có người đại diện ủy quyền là ông Trần Hoàng Giang và Nguyễn Hoàng Q được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.325.000 đồng (Hai triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004050 ngày 01/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

Tr hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị đơn Trương Xuân Tr vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã LM;
- Chi cục THADS thị xã LM;
- Các đương sự;
- Lưu.

Châu Thanh Quyền

